

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/01/2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Duy Bảo

2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Cao Hoàng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022 và ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc X, năm sinh: 1990; địa chỉ thường trú: 26A đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: 284/17C D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nhâm Chấn P, sinh năm 1973; địa chỉ 26A đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn đơn phương nộp ngày 16/6/2020, tờ tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn – bà Nguyễn Ngọc X trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc X và ông Nhâm Chấn P tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/4/2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hòa hợp, P sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế, tình cảm, lối sống và tính cách khác nhau. Ông P có sự so sánh về trình độ, thu nhập giữa bà X và ông P, đem chuyện bà X từng phá thai

trước khi cưới ông P ra sĩ nhục. Ông P đã 07 lần đánh bà X nhưng có 01 lần vào năm 2019 bà X có trình báo chính quyền địa phương. Ngoài ra ông P còn xem thường và sĩ nhục gia đình bà X. Bà X và ông P đã không còn chung sống với nhau nữa. Bà X từng 03 lần nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận 5 nhưng rút đơn để hàn gắn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà X yêu cầu được ly hôn ông P.

- Về con chung: Bà X và ông P có 01 con chung là Nhâm Cẩm B, sinh ngày 24/9/2015, bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà X xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/9/2020, biên bản hòa giải, bị đơn ông Nhâm Chấn Phá trình bày: Ông Nhâm Chấn P và bà Nguyễn Ngọc X tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng như phía bà X trình bày. Việc bà X yêu cầu ly hôn ông P không đồng ý vì ông P vẫn còn tình cảm với bà X. Những lý do bà X trình bày ông P đã khắc phục khi bà X rút đơn xin ly hôn lần thứ 3 để vợ chồng đoàn tụ. Tháng 12/2019 ông P bị tai nạn giao thông, bà X có chăm sóc ông, vào tháng 4/2020 ông P mổ lần cuối thì bà X có chăm sóc ông 1 ngày sau đó bà X chuyển chỗ ở nên không có P sinh mâu thuẫn. Việc bà X trình bày bị ông P bạo hành, ông P xác định là xô xát từ 02 phía chứ không phải ông P bạo hành bà X, ông P không nhớ đã xô xát mấy lần, lý do những lần xô xát là do bà X bắt con đi và không cho ông P gặp mặt con, không liên lạc được. Ông P không đem chuyện bà X phá thai ra sĩ nhục bà X mà là nhắc nhở bà X bảo vệ, chăm sóc, yêu thương con. Không có việc ông P xem thường bà X và gia đình bà X.

- Về con chung: Ông P và bà X có 01 con chung là Nhâm Cẩm B, sinh ngày 24/9/2015. Trường hợp Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa,

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc X giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Nhâm Chấn P, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nhâm Cẩm B, sinh ngày 24/9/2015, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Bà X xác định bà X và ông P không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nhâm Chấn P không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Ngọc X và muốn hòa giải đoàn tụ gia đình. Trường hợp ly hôn ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nhâm Cẩm B, sinh ngày 24/9/2015, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con. Ông P xác định giữa ông P và bà X không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa P biểu:

-Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người

tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc vi phạm này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên đề nghị rút kinh nghiệm.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc X và ông Nhâm Chấn P là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn. Giữa bà X và ông P có 01 người con chung tên Nhâm Cẩm B (nữ) sinh ngày 24/9/2015. Vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài, đã từng nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn nhưng sau đó rút đơn để hàn gắn nhưng vợ chồng vẫn không hạnh phúc. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn thương yêu chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Bà X xin được ly hôn với ông P. Ông P không đồng ý ly hôn nhưng ông P không đưa ra được phương án để hai bên cùng nhau hàn gắn, đoàn tụ, xóa bỏ mâu thuẫn. Tòa án đã tạo điều kiện cho bà X và ông P hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành. Hiện ông P và bà X đã sống ly thân. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà X là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: con chung tên Nhâm Cẩm B (nữ) sinh ngày 24/9/2015. Ông P và bà X đều yêu cầu nuôi người con chung. Theo như lời trình bày của ông P thì bà X cản trở việc ông P thăm nom, chăm sóc con chung nhưng chưa đưa ra chứng cứ, ông P đã được Tòa án hướng dẫn và tạo điều kiện để ông P cung cấp các chứng cứ chứng minh điều kiện để nuôi dạy con tốt nhưng ông P không giao nộp được bất cứ tài liệu nào. Đối với bà X, theo như trình bày và chứng cứ hiện có thì bà X đang có thu nhập ổn định (hợp đồng lao động với mức lương 8.500.000 đồng và các khoản khác), có điều kiện để nuôi dạy con tốt. Trẻ Nhâm Cẩm B là nữ nên bà X sẽ có điều kiện để chăm sóc trẻ tốt hơn ông P và trẻ B đã được bà X chăm sóc nuôi dưỡng từ năm 2017 cho đến nay, do đó để tránh sự xáo trộn về điều kiện sống, hoàn cảnh, tâm sinh lý cũng như điều kiện học tập cho trẻ B cần giao trẻ B cho bà X chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông P vì bà X không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết, đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Ngọc X khởi kiện “Tranh chấp ly hôn”, khi khởi kiện bị đơn cư trú tại Quận 5. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông P chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn 16/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 5,

Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/4/2015 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, việc bà X yêu cầu ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết.

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, bà X yêu cầu được ly hôn do vợ chồng không hòa hợp, P sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế, tình cảm, lối sống và tính cách khác nhau. Ông P có sự so sánh về trình độ, thu nhập giữa bà X và ông P, có thái độ sỉ nhục bà X và gia đình. Ngoài ra ông P nhiều lần bạo hành bà X dẫn đến việc bà X phải nhập viện điều trị vào năm 2019.

Căn cứ vào lời trình bày của bà X, lời thừa nhận của ông P về việc ông P và bà X có nhiều lần xô xát, Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú, tóm tắt bệnh án, giấy ra viện của bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn, từ đó cơ sở xác định ông P đã nhiều lần bạo hành bà X và đến năm 2019 ông P có đánh bà X phải nhập viện để điều trị nội trú từ ngày 02/01/2019 đến ngày 07/01/2019 tại Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn.

Qua xem xét Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình chung sống bà X và ông P đã P sinh nhiều mâu thuẫn do ông P đã có hành vi bạo lực gia đình đối với bà X. Các bên cũng nhiều lần hòa giải đoàn tụ nhưng đến nay vẫn không có kết quả, ông P và bà X đều thừa nhận các bên đã không còn chung sống với nhau nữa. Nay bà X xác định không còn tình cảm với ông P và cương quyết xin được ly hôn, ông P không ý ly hôn nhưng không đưa ra được phương án nhằm cải thiện tình trạng hôn nhân, giải quyết mâu thuẫn và duy trì quan hệ vợ chồng. Xét thấy hôn nhân của bà X và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, bà X yêu cầu được ly hôn ông P là có cơ sở cần chấp nhận.

- Về con chung: Bà X và ông P có 01 con chung là Nhâm Cẩm B (nữ), sinh ngày 24/9/2015. Trường hợp ly hôn, bà X và ông P cùng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Tùy từng trường hợp, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc, quyết định giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng trên cơ sở đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ, tránh làm xáo trộn môi trường sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý P triển bình thường của trẻ sau này.

Căn cứ Hợp đồng lao động giữa bà X và Công ty cổ phần phân bón Ba Lá Xanh, chiết khấu hoa hồng từ tháng 7/2019 đến tháng 9/2020, chiết khấu hoa hồng doanh số năm 2020, chiết khấu hoa hồng doanh số tháng 11/2021, phiếu thanh toán ngày 05/01/2022. Hoa hồng doanh số năm 2021, phiếu đề nghị thanh toán hoa hồng doanh số năm 2021 có cơ sở xác định bà X đang có công việc ổn định tại Công ty cổ phần phân bón Ba Lá Xanh, lương cơ bản 8.500.000 đồng/tháng và thu nhập từ chiết khấu hoa hồng dao động từ khoảng 1.900.000 đồng/tháng đến khoảng 58.000.000 đồng/tháng.

Ông P cho biết ông là bác sĩ, do ông bị tai nạn giao thông đã nghỉ việc, hiện nay đang làm thủ tục mở phòng khám tại nhà và cộng tác với các phòng khám khác. Tại đơn xin gia hạn giao nộp chứng cứ đề ngày 24/3/2021 ông P đề nghị Tòa án cho ông thời gian 01 tháng để cung cấp tài liệu chứng cứ. Tuy nhiên, hết thời gian xin gia hạn và hết thời hạn tạm ngừng phiên tòa ông P không cung

cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh ông P đang có việc làm ổn định và điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, từ trước đến nay trẻ B đều do bà X trực tiếp chăm sóc và hiện nay đang ở chung với bà X. Bà X có việc làm, thu nhập ổn định, đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con chung. Trẻ B là con gái đang độ tuổi P triển nên rất cần tình thương yêu, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ, đặc biệt là sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Ông P là bác sĩ, có trình độ, có sức khỏe nhưng hiện nay ông P chưa có việc làm ổn định, ông P lại nhiều lần nóng giận, không kiềm chế được cảm xúc dẫn đến có hành vi bạo lực gia đình đối với bà X. Do đó, để đảm bảo việc P triển toàn diện cả về thể chất và tâm sinh lý của Nhâm Cẩm B, cần để bà X được trực tiếp nuôi dưỡng Nhâm Cẩm B. Do bà X không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà X và ông P cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc X phải chịu án hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với tranh chấp ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc X.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc X được ly hôn ông Nhâm Chấn P.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc X được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nhâm Cẩm B (nữ), sinh ngày 24/9/2015. Bà X không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc X và ông Nhâm Chấn P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc X phải chịu án hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với tranh chấp ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0036047 ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm thẩm công khai, các đương sự có mặt có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn 16/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/4/2015 không còn giá trị pháp lý.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- VKSND TP.HCM
- VKSND Q.5
- Chi cục THADS Q.5
- Các đương sự
- Lưu VP, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Thảo